TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2017/DS-ST
Ngày 09 tháng 10 năm 2017
về việc tranh chấp quyền sử dụng,
đòi lại quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Minh Sơn
*Các Hội thẩm nhân dân***:**
1. Bà Trịnh Thị Mai Hương
2. Ông Hà Danh Vượng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- VũngTàu *tham gia phiên tòa*: Ông Vũ Đình Rư- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2016/TLST- DS ngày 03/3/2016 về việc "tranh chấp quyền sử dụng, đòi lại quyền sử dụng đất", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 59/2017/QĐST- DS ngày 28 tháng 8 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2017/QĐST-DS ngày 19/9/2017 giữa:

1.Nguyên đơn: Ông Đỗ văn T, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; cùng địa chỉ cư trú: tổ 1, ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (có mặt).

2.Bị đơn: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1957; địa chỉ cư trú: tổ 9, ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (vắng mặt).

3.Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trần Hữu X, sinh năm 1970 (vắng mặt) và bà Phan Thị Thanh T, sinh năm 1965 (vắng mặt); cùng địa chỉ cư trú: tổ 8, ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3.2 Ông Bùi Hữu P; sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: tổ 9, ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 01/3/2016 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Đỗ văn T, bà Nguyễn Thị H trình bày*:

Vào năm 2007, ông Đỗ văn T và bà Nguyễn Thị H có nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Trần Hữu X, bà Phan Thị Thanh T một lô đất có diện tích 584m^2 thuộc thửa đất số 1136, tờ bản đồ số 71; tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Thửa đất này có nguồn gốc như sau: Ông Bùi Hữu P sau khi làm thủ tục tách thửa đã được Ủy ban nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 835795, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00050/QSDĐ 4819/QĐ-UBND ngày 29/12/2006. Ông Bùi Hữu P chuyển nhượng toàn bộ thửa đất số 1136 nói trên cho bà Phan Thị Thanh T theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký ngày 22/01/2007. Ngày 14/9/2007, vợ chồng ông Trần Hữu X, bà Phan Thị Thanh T chuyển nhượng cho ông Đỗ văn T và bà Nguyễn Thị H toàn bộ thửa đất này có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, sau đó Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xác nhận nội dung chuyển nhượng này vào ngày 02/10/2007. Việc bàn giao đất, cắm mốc ranh giới đã được thực hiện xong trong năm 2007, ông Đỗ văn T và bà Nguyễn Thị H sử dụng ổn định từ năm 2007 cho cuối năm 2015 thì phát hiện bà Lê Thị Th là người sử dụng đất liền kề tiến hành làm hàng rào kẽm gai, trụ bê tông lấn qua thửa đất số 1136 khoảng 234m^2 . Ông Đỗ văn T và bà Nguyễn Thị H làm đơn khiếu nại bà Lê Thị Th và được Ủy ban nhân dân xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tiến hành hòa giải. Tại biên bản hòa giải ngày 29/12/2015, Ủy ban nhân dân xã Bàu Lâm đã căn cứ vào hồ sơ địa chính và các chứng cứ do các bên cung cấp đã chứng minh phần diện tích đất tranh chấp 234m^2 là thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Đỗ văn T và bà Nguyễn Thị H; các thành viên Ban hòa giải yêu cầu bà Lê Thị Th tháo dỡ hàng rào, trả lại đất cho ông Thúy, bà Hương nhưng bà Thiêm không đồng ý. Vì vậy, ông Đỗ văn T và bà Nguyễn Thị H làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Th tháo dỡ hàng rào kẽm gai, trụ bê tông; buộc bà Lê Thị Th trả lại cho ông Đỗ văn T và bà Nguyễn Thị H diện tích 234m^2 thuộc thửa đất số 1136, tờ bản đồ số 71; tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Tại đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 28/4/2017, ông Đỗ văn T, bà Nguyễn Thị H yêu cầu như sau: Buộc bà Lê Thị Th tháo dỡ hàng rào kẽm gai, trụ bê tông; trả lại cho ông Đỗ văn T và bà Nguyễn Thị H diện tích 206m^2 thuộc thửa đất số 1136, tờ bản đồ số 71; tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Đỗ văn T, bà Nguyễn Thị H giữ nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 28/4/2017, buộc bà Lê Thị Th tháo dỡ hàng rào kẽm gai,

trụ bê tông, di dời các cây lâu năm và trả lại cho ông Đỗ văn T và bà Nguyễn Thị H diện tích 206m^2 thuộc thửa đất số 1136, tờ bản đồ số 71; tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

** Tại bản khai ngày 02/8/2016, bà Lê Thị Th trình bày*:

Bà Lê Thị Th và các con của bà là Bùi Hữu P, Bùi Thị Kim H, Bùi Thị Kim L đã thỏa thuận phân chia đất đai cho từng người, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho từng thửa đất, cụ thể như sau:

Bùi Hữu P được sử dụng diện tích 7.539m^2 thuộc các thửa đất số 698 diện tích 319m^2, thửa đất số 699 diện tích 1170m^2 (bản đồ số 71), thửa đất số 176 diện tích 6050m^2 (bản đồ số 71);

Bùi Thị Kim H được sử dụng diện tích 795m^2 thuộc thửa số 698 (bản đồ số 71);

Bùi Thị Kim L được sử dụng diện tích 787m^2, thuộc thửa số 698 (bản đồ số 71);

Bà Lê Thị Th được quyền sử dụng diện tích đất còn lại.

Ông Bùi Hữu P bán (chuyển nhượng) đất cho vợ chồng ông Trần Hữu X, bà Phan Thị Thanh T không báo cho bà Lê Thị Th biết. Ông Trần Hữu X, bà Phan Thị Thanh T đã tự động cắm mốc sang phần đất của bà Lê Thị Th 03m, bà Thiêm đã hai lần nhổ cọc nhưng ông X, bà Thúy vẫn cứ khăng khăng lấn chiếm đất của bà.

Ngày 10/02/2016, bà Thiêm làm hàng rào thì bị ông Đỗ văn T, bà Nguyễn Thị H làm đơn khởi kiện. Nay bà làm tờ trình này đề nghị cơ quan chức năng xét duyệt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Hữu P, ông Trần Hữu X, bà Phan Thị Thanh T đều vắng mặt trong quá trình tố tụng.*

** Phát biểu quan điểm của kiểm sát viên:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn về cơ bản là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Lê Thị Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Hữu P, ông Trần Hữu X, bà Phan Thị Thanh T đều vắng mặt phiên tòa sơ thẩm ngày 19/9/2017 và phiên tòa sơ thẩm hôm nay (ngày 09/10/2017) là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 73, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về tố tụng*:

-Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc đã nhiều lần giao các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Lê Thị Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Hữu P, ông Trần Hữu X, bà Phan Thị Thanh T sau đây: Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2017/QĐST-DS ngày 28/8/2017 kèm theo giấy triệu tập; Quyết định hoãn phiên

tòa số 64/2017/QĐST-DS ngày 19/9/2017. Tại phiên toà sơ thẩm ngày 19/9/2017 và phiên tòa sơ thẩm hôm nay (ngày 09/10/2017), những người trên đều được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó, Tòa án xét xử vắng mặt, theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[*2*].*Về Thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp*: Tranh chấp quyền sử dụng và đòi lại quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, quy định tại khoản 2, khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3].*Về nội dung yêu cầu của nguyên đơn*: *Buộc bà Lê Thị Th tháo dỡ hàng rào kẽm gai, trụ bê tông, di dời các cây lâu năm và trả lại cho ông Đỗ văn T và bà Nguyễn Thị H diện tích 206m^2 thuộc thửa đất số 1136, tờ bản đồ số 71; tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu*.

Bị đơn bà Lê Thị Th không đồng ý tháo dỡ, di dời hàng rào, cây trồng trên thửa đất đang tranh chấp để trả lại đất cho ông Đỗ văn T, bà Nguyễn Thị H. Vì diện tích đất mà ông Đỗ văn T, bà Nguyễn Thị H khởi kiện tranh chấp với bà Lê Thị Th là đất của bà. Cụ thể bà Lê Thị Th và các con của bà là Bùi Hữu P, Bùi Thị Kim H, Bùi Thị Kim Lđã thỏa thuận phân chia đất đai cho từng người, đây là phần đất mà bà Lê Thị Th được phân chia.

Xét thấy đất tranh chấp trước đây là của ông Bùi Hữu Hạnh và bà Lê Thị Th đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1995. Theo tài liệu, chứng cứ mà bà Lê Thị Th cung cấp thì sau khi ông Bùi Hữu Hạnh chết, bà Lê Thị Th và các con của bà là Bùi Hữu P, Bùi Thị Kim H, Bùi Thị Kim Lđã thỏa thuận phân chia đất đai và đều được cấp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho từng thửa đất được phân chia là đúng sự thật. Trong đó, ông Bùi Hữu P được sử dụng diện tích 7.539m^2 thuộc các thửa đất số 698 diện tích 319m^2, thửa đất số 699 diện tích 1170m^2 (bản đồ số 71), thửa đất số 176 diện tích 6050m^2 (bản đồ số 71). Bà Lê Thị Th được quyền sử dụng diện tích đất còn lại là 8.734m^2 .

Căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 425420, số AG 835795; xét quá trình chuyển nhượng quyền sử dụng đất, trên cơ sở xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07/12/2016, theo Sơ đồ vị trí thửa đất do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu ký ngày 23/02/2017, có đủ cơ sở xác định như sau: Diện tích đất tranh chấp 206m^2 thuộc thửa đất số 1136, tờ bản đồ số 71; tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu không thuộc quyền sử dụng của bà Lê Thị Th mà đất này đã được chia cho Bùi Hữu P (nằm trong một phần tổng diện tích 7.539m^2), được chứng minh bằng sự xác nhận của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu ngày 22/12/2005. Ông Bùi Hữu P sau khi làm thủ tục tách thửa đã được Ủy ban nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 835795 ngày 29/12/2006 đã công nhận cho ông Bùi Hữu P được quyền sử dụng diện tích 584m^2

thuộc thửa đất số 1136, tờ bản đồ số 71; tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Ông Bùi Hữu P chuyển nhượng toàn bộ thửa đất số 1136 nói trên cho bà Phan Thị Thanh T theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký ngày 22/01/2007 là hợp pháp. Ngày 14/9/2007, vợ chồng ông Trần Hữu X, bà Phan Thị Thanh T chuyển nhượng cho ông Đỗ văn T và bà Nguyễn Thị H toàn bộ thửa đất này có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, sau đó Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xác nhận nội dung chuyển nhượng này vào ngày 02/10/2007 là đúng pháp luật được quy định tại các điều 688, 689, 690, 697, 698, 699, 702 Bộ luật dân sự năm 2005. Việc bàn giao đất, cắm mốc ranh giới đã được thực hiện xong trong năm 2007, ông Đỗ văn T và bà Nguyễn Thị H sử dụng ổn định từ năm 2007 cho cuối năm 2015 thì phát sinh tranh chấp do bà Lê Thị Th là người sử dụng đất liền kề làm hàng rào kẽm gai, trụ bê tông lấn qua một phần thửa đất số 1136. Ông Đỗ văn T và bà Nguyễn Thị H làm đơn khiếu nại bà Lê Thị Th và được Ủy ban nhân dân xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu hòa giải ngày 29/12/2015, kết luận căn cứ vào hồ sơ địa chính và các chứng cứ do các bên cung cấp đã chứng minh phần diện tích đất tranh chấp là thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Đỗ văn T và bà Nguyễn Thị H; yêu cầu bà Lê Thị Th tháo dỡ hàng rào, trả lại đất cho ông Thúy, bà Hương nhưng bà Thiêm không đồng ý. Kết quả đo vẽ thực tế theo Sơ đồ vị trí thửa đất do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu ký ngày 23/02/2017 xác định diện tích tranh chấp 206m^2 tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu thuộc thửa đất số 1136 thuộc quyền sử dụng của ông Đỗ văn T, bà Nguyễn Thị H. Trên đất tranh chấp có vật kiến trúc là hàng rào kẽm, cây lâu năm do bà Lê Thị Th tự ý dựng cọc, rào kẽm gai, trồng cây không hợp pháp trên đất của ông Đỗ văn T, bà Nguyễn Thị H nên buộc bà Lê Thị Th phải tháo dỡ, di dời vật kiến trúc và cầy trồng ra khỏi diện tích đất 206m^2, thuộc thửa đất số 1136 nói trên để trả lại đất cho ông Đỗ văn T, bà Nguyễn Thị H theo quy định tại các điều 256, 257, 258 Bộ luật dân sự năm 2005.

Từ những cơ sở trên thấy rằng yêu của nguyên đơn là có căn cứ, hợp tình, hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] *Về chi phí đo vẽ, định giá tài sản tranh chấp*: Ông Đỗ văn T, bà Nguyễn Thị H đã nộp tạm ứng số tiền đo vẽ đất, định giá tài sản tranh chấp tổng số tiền là 1.890.000đ (Trong đó: Tiền đo vẽ 690.000đ, định giá 1.200.000đ). Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc đã tiến hành đo vẽ, định giá đất tranh chấp với tổng chi phí là 1.890.000đ. Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn tự nguyện một mình chịu chi phí này, không yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Th thanh toán khoản tiền chi phí đo vẽ, định giá. Xét thấy sự tự nguyện này không trái pháp luật nên công nhận.

[5] *Về án phí*:

Nguyên đơn khởi kiện được Tòa án chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho ông Đỗ văn T, bà Nguyễn Thị H 500.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số 02736 ngày 03/3/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Bị đơn bà Lê Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.110.000đ (đất tranh chấp 62.200.000đ x 5%), theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2, 9 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 256, 257, 258, 688, 689, 690, 697, 698, 699, 702 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 24, Điều 27 của Pháp Lệnh về án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ văn T, bà Nguyễn Thị H đối với bà Lê Thị Th.

2. Xác định diện tích tranh chấp 206m^2 tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu thuộc thửa đất số 1136, tờ bản đồ số 71 thể hiện tại Sơ đồ vị trí thửa đất do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu ký ngày 23/02/2017 thuộc quyền sử dụng của ông Đỗ văn T, bà Nguyễn Thị H.

3. Buộc bà Lê Thị Thêm tháo dỡ toàn bộ hàng rào, trụ bê tông, cây trồng nằm trên diện tích 206m^2 thuộc thửa đất số 1136 nói trên; buộc bà Lê Thị Th giao cho ông Đỗ văn T, bà Nguyễn Thị H thửa đất số 1136, tờ bản đồ số 71, diện tích 206m^2; tọa lạc tại, ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

4.Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đỗ văn T, bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí đo vẽ, định giá tài sản tranh chấp là 1.890.000đ (một triệu, tám trăm chín mươi ngàn đồng) và đã nộp đủ số tiền này.

5.Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Hoàn trả lại cho ông Đỗ văn T, bà Nguyễn Thị H 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số 02736 ngày 03/3/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Bà Lê Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.110.000đ (ba triệu một trăm mười ngàn đồng)

6.Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

7.Về quyền kháng cáo:

Ông Đỗ văn T, bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (09/10/2017).

Bà Lê Thị Th, ông Bùi Hữu P, ông Trần Hữu X, bà Phạn Thị Thanh Thúy được quyền được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
-TAND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
-TAND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
-Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
-Lưu: Văn thư, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Sơn